

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và dự toán kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ mở mới năm 2018**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 66/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và dự toán kinh phí 11 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ mở mới năm 2018 (chi tiết tại phụ lục và thuyết minh kèm theo).

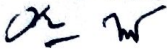
**Điều 2.** Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ phê duyệt thuyết minh và ký hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch - Tài chính; Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản; Thủ trưởng các tổ chức chủ trì thực hiện; Chủ nhiệm và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu VT, KHCN.DMC(80).



**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỨ TRƯỞNG**



**Võ Tuấn Nhân**



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

TỔ CHỨC CHỦ TRÌ, CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ  
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ MỞ MỜI NĂM 2018

(Kèm theo Quyết định số: 1538/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

| TT | Tên nhiệm vụ  | Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài   | Thời gian thực hiện | Kinh phí thực hiện (Triệu đồng) |                    |       |             | Phương thức khoán   |            |
|----|---|---|---------------------|---------------------------------|--------------------|-------|-------------|---------------------|------------|
|    |   |   |                     | Tổng số                         | Ngân sách nhà nước |       |             |                     | Nguồn khác |
|    |   |   |                     |                                 | Tổng               | Khoán | Không khoán |                     |            |
| 1  | TNMT.2018.03.01: Nguồn gốc các thành tạo núi lửa - xâm nhập đới cấu trúc Hoàng Sơn (từ đứt gãy Sông Cả đến đứt gãy Rào Nậy) và tiềm năng khoáng sản liên quan | Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản;<br>Chủ nhiệm: ThS. Bùi Thế Anh      | 30 tháng            | 1.800                           | 1.800              | 1.201 | 599         | Khoán chi từng phần |            |
| 2  | TNMT.2018.03.05: Nghiên cứu địa tầng các trầm tích Devon vùng Bắc - Tây Bắc đới cấu trúc Sông Hiến  | Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản;<br>Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Đức Phong | 30 tháng            | 1.771                           | 1.771              | 1.191 | 580         | Khoán chi từng phần |            |
| 3  | TNMT.2018.03.07: Nghiên cứu hệ phương pháp điều tra khoáng sản dưới   | Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Nam, Tổng                                  | 30 tháng            | 2.924                           | 2.924              | 2.573 | 351         | Khoán chi từng phần |            |

OK



| TT | Tên nhiệm vụ   | Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài   | Thời gian thực hiện | Kinh phí thực hiện (Triệu đồng) |                    |       |             | Phương thức khoán   |            |
|----|--|---|---------------------|---------------------------------|--------------------|-------|-------------|---------------------|------------|
|    |  |   |                     | Tổng số                         | Ngân sách nhà nước |       |             |                     | Nguồn khác |
|    |  |   |                     |                                 | Tổng               | Khoản | Không khoán |                     |            |
|    | lớp phủ basalt khu vực Tây Nguyên - Nam Trung Bộ   | Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Mai Phúc Lợi  |                     |                                 |                    |       |             | phần                |            |
| 4  | TNMT.2018.03.08: Ứng dụng mô hình cơ sở dữ liệu địa chất quốc gia Anh để xây dựng cơ sở dữ liệu địa chất Việt Nam  | Trung tâm Thông tin Lưu trữ và tạp chí địa chất, Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Chủ nhiệm: KS. Trần Hồng Hải | 30 tháng            | 1.666                           | 1.044              | 622   |             | Khoản chi từng phần |            |
| 5  | TNMT.2018.03.09: Nghiên cứu các kiểu biến đổi nhiệt dịch (biến chất trao đổi) và mối liên quan của chúng với quá trình hóa khu vực Đắk Tô - Sa Thầy, tỉnh Kontum | Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản; Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thanh Hương  | 30 tháng            | 1.799                           | 1.175              | 624   |             | Khoản chi từng phần |            |
| 6  | TNMT.2018.03.11: Nghiên cứu kiểu quặng đồng - urani trường quặng Kon Rá, Kon Tum để định hướng công tác  | Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Nam, Tổng Cục Địa chất và  | 30 tháng            | 1.799                           | 1.098              | 701   |             | Khoản chi từng phần |            |



| TT | Tên nhiệm vụ   | Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài  | Thời gian thực hiện | Kinh phí thực hiện (Triệu đồng) |       |       |             | Phương thức khoán   |
|----|--|--|---------------------|---------------------------------|-------|-------|-------------|---------------------|
|    |  |  |                     | Tổng số                         | Tổng  | Khoán | Không khoán |                     |
|    | đánh giá tiếp theo   | Khoáng sản Việt Nam;<br>Chủ nhiệm: CN.<br>Nguyễn Thanh Trà   |                     |                                 |       |       |             | phần                |
| 7  | TNMT.2018.03.15: Nghiên cứu sử dụng dữ liệu trọng trường trái đất, kết hợp với dữ liệu trọng lực đo trực tiếp trên biển để xây dựng cơ sở dữ liệu dị thường trọng lực trên các khu vực không thể bay đo trọng lực thuộc vùng biển Việt Nam | Liên đoàn Vật lý Địa chất<br>Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;<br>Chủ nhiệm: ThS.<br>Nguyễn Thị Lựa     | 30 tháng            | 1.720                           | 1.456 | 264   |             | Khoán chi từng phần |
| 8  | TNMT.2018.03.16: Nghiên cứu, lựa chọn và áp dụng các thuộc tính địa chấn để xử lý, minh giải nhận diện than trong trùng Sông Ba  | Liên đoàn Vật lý Địa chất<br>Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;<br>Chủ nhiệm: ThS.<br>Nguyễn Quang Chiến | 30 tháng            | 3.298                           | 2.787 | 511   |             | Khoán chi từng phần |
| 9  | TNMT.2018.03.17: Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn hạch toán giá trị  | Liên đoàn Vật lý Địa chất  | 30 tháng            | 1.799                           | 1.122 | 677   |             | Khoán chi từng phần |

| TT | Tên nhiệm vụ  | Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài  | Thời gian thực hiện | Kinh phí thực hiện (Triệu đồng) |       |       |             | Phương thức khoán   |
|----|---|--|---------------------|---------------------------------|-------|-------|-------------|---------------------|
|    |   |  |                     | Tổng số                         | Tổng  | Khoán | Không khoán |                     |
|    | tài nguyên khoáng sản phục vụ quy hoạch phát triển bền vững. Áp dụng thử nghiệm tại tỉnh Lào Cai  | Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Chủ nhiệm: PGS.TS. Nguyễn Phương                                  |                     |                                 |       |       |             | phân                |
| 10 | TNMT.2018.03.19: Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của hoạt động tân kiến tạo và đứt gãy hoạt động đến các thiên tai trượt lở đất đá và lũ bùn đá   | Liên đoàn Địa chất Tây Bắc, Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Quang Huy | 30 tháng            | 3.000                           | 3.000 | 1.905 | 1.095       | Khoán chi từng phần |
| 11 | TNMT.2018.03.20: Nghiên cứu kiến tạo hoạt động khu vực ven biển các tỉnh Nam Định đến Nghệ An và vai trò của nó đối với các tai biến thiên nhiên phục vụ dự báo và phòng chống thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu | Liên đoàn Địa chất Tây Bắc, Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Chủ nhiệm: KS. Vũ Ngọc Tuấn      | 30 tháng            | 1.799                           | 1.799 | 1.209 | 590         | Khoán chi từng phần |

*Am*